



THẦN THOẠI HYILAP



VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU



hần thoại Hy Lạp, một di sản văn hóa của nhân dân Hy Lạp, từ lâu đã trở thành một giá trị phổ biến vô cùng quý báu của gia tài văn hóa nhân loại. Thật vậy, hiếm có thần thoại của dân tộc nào trên thế giới lại luôn luôn được tái sinh như thần thoại Hy Lạp, lại luôn luôn có mặt, hiện diện trong đời sống hàng ngày như thần thoại Hy Lạp. Ngay trong thời cổ đại, thần thoại Hy Lạp đã "hóa thân" thành thần thoại La Mã. Sự chế biến này của nền văn hóa La Mã gắn với nguyên mẫu như sao chép đến nỗi khoa thần thoại học hầu như không có sự phân biệt giữa những vị thần Hy Lạp đổi tên La tinh với những vị thần Hy Lạp chính cống. Người ta vẫn thường dùng Duypiter (La tinh) để chỉ Dớt (Hy Lạp), Vênux để chỉ Aphrôđiđơ, Minervơ để chỉ Atêna, Marx để chỉ Arex và ngược lại. Nói như thế không có nghĩa là thần thoại La Mã chỉ là sự chế biến lại thần thoại Hy Lạp. Thần thoại La Mã cũng có một số sự tích, truyền thuyết về vị thần này, thần khác mang tính chất riêng biệt của mình. Nhưng nhìn chung cái vốn thần thoại gọi là đích thực La Mã ấy không lấy gì làm phong phú, đáng được liệt hạng.

Trong nền văn hóa nhân loại, từ những bức vẽ, bức tượng của các nghệ sĩ thời cổ đại, thời Phục Hưng, thế kỷ thứ XVII, thế kỷ XVIII, thế kỷ XIX và cả thế kỷ XX của chúng ta nữa cho đến một tập khảo luận, một vở kịch, một cuốn truyện... đều đã khai thác đề tài, cốt truyện, nhân vật, sự việc trong thần thoại Hy Lạp. Trong văn chương, trên báo chí, những thành ngữ, điển tích từ thần thoại Hy Lạp được sử dụng phổ biến như một thứ tín hiệu quen thuộc (đương nhiên chúng ta vẫn chưa quen lắm với thứ tín hiệu này). Nào "*con ngựa thành Troa*", "*quả táo bất hòa*", "*chiếc giường Prôcruxơ*", rồi "*tại vua Midax*", "*thời Nurix*", "*gã Xalia*"... Ấy là chưa kể tên các vì sao, chòm sao, đường phố, rạp hát, công viên, quảng trường, lâu đài, dinh thự, tên hàng hóa, vũ khí, con tàu vũ trụ... cũng lấy từ thần thoại Hy Lạp.

Đọc những tác phẩm của C. Mác, Ph. Enghen, V.I. Lênin, J.V. Xtalin chúng ta thường gặp những ám dụ, tỉ dụ bằng thần thoại Hy Lạp. Như vậy thần thoại Hy Lạp không phải là lĩnh vực chuyên môn hẹp của những nhà phonclor học, thần thoại học, văn học phương Tây, mà là lĩnh vực *kiến thức phổ thông* trong thế giới hiện đại. Thiếu vốn kiến thức phổ thông này là thiếu một phương tiện để hiểu biết. Tiếp xúc, đối thoại với nền văn hóa phương Tây mà không có vốn kiến thức phổ thông này thì quả là gặp khó khăn không ít. Làm sao, lúc nào cũng có, cũng mang theo bên người một cuốn từ điển để tra cứu điển tích này, điển tích khác. Hơn nữa trong việc diễn đạt tư tưởng, một cách viết, một cách nói, biết sử dụng những ám dụ, tỉ dụ từ điển tích thần thoại càng làm cho tư tưởng mềm mại hơn, uyển chuyển hơn, duyên dáng hơn, dễ tiếp nhận hơn, nhất là đối với thế giới phương Tây.



Thần thoại, tiếng Hy Lạp cổ là *Mithôlôghia* có nghĩa là một tập hợp, một tổng thể những truyện kể dân gian truyền miệng với những nội dung mà ngày nay chúng ta coi là hoang đường, kỳ ảo, huyền hoặc. *Mithôlôghia* được cấu tạo bởi hai từ: *Mithôx* và *lôgôx*. *Mithôx* là truyền thuyết, truyện cổ tích, ngày nay chúng ta dịch là huyền thoại. *Lôgôx* là ngôn từ truyện kể. Thật ra lúc đầu *mithôx* mang nghĩa là ngôn từ, sau dần mới chuyển thành truyền thuyết, truyện cổ tích hoặc truyện ngụ ngôn. Còn *lôgôx* lúc đầu mang nghĩa là lời nói xấu xa nhỉnh hốt, lời nói tinh quái, sau dần mới chuyển thành ngôn từ, lời nói chân chính và cuối cùng mang nghĩa là lời nói của văn xuôi⁽¹⁾ hoặc là học thuyết, khoa học. Trong ý nghĩa này *lôgôx* đối lập với *mithôx*. *Mithôx* là lời nói của thơ ca, truyền thuyết, truyện cổ tích, nghĩa là lời nói của ảo tưởng, hoang đường không duy lý, không đáng tin cậy, lời nói chưa có trật tự, ổn định, rõ ràng, minh xác. Còn *lôgôx* là lời nói của lý trí và chân lý, lời nói của sự ổn định, trật tự, xác thực, đáng tin cậy, lời nói thông minh về bản chất hoặc bản chất sự vật⁽²⁾. Quá trình chuyển nghĩa trên đây của *mithôx* và *lôgôx* diễn ra trong hoàn cảnh xã hội Hy Lạp từ chế độ công xã thị tộc chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ. Với *lôgôx* nước Hy Lạp bước vào thời kỳ triết học.

Mithôlôghia ngoài nghĩa là một tổng thể những *mithôx* sau được mang thêm một nghĩa nữa là khoa thần thoại học. Sự ra đời thuật ngữ *mithôlôghia* trên cơ sở kết hợp, gắn liền với *mithôx*, với *lôgôx* biểu lộ một khuynh hướng muốn kéo *mithôx* lại gần với lý trí, chân lý. Bởi vì bản thân huyền thoại cũng có những chuyện chứa đựng chân lý, phản ánh chân lý có sự tham gia phần nào của lý trí như là mầm mống của tư duy lý luận. Bởi vì nếu đối lập một cách tuyệt đối *mithôx* với *lôgôx* thì vô hình trung đi tới chỗ phủ nhận toàn bộ giá trị huyền thoại từ xưa để lại, phủ nhận toàn bộ vốn kiến thức của tổ tiên. *Mithôlôghia* ra đời lãnh nhiệm vụ điều chỉnh lại mối quan hệ đó. Vấn đề là phải trật tự hóa cái vô trật tự, hỗn độn của huyền thoại, tạo ra một sự hòa hợp giữa truyền thống huyền thoại vốn mơ hồ, trái ngược, mâu thuẫn ấy, tổ chức chúng lại thành từng hệ, từng khối cho rõ ràng. Trong quá trình ứng tác - biểu diễn, những nghệ nhân dân gian Aed và Raxôđ, đã từng làm công việc đó. Và khi nước Hy Lạp bước vào nền văn minh của chế độ chiếm hữu nô lệ với sự phân công lao động trí óc và lao động chân tay thì công việc đó chuyển vào tay những người trí thức, những người ghi chép, biên tập lại những chuyện huyền thoại mà tiếng Hy Lạp gọi là *mithôgraphô*. Như vậy với *lôgôx*, người Hy Lạp không đi đến việc loại trừ, phủ nhận *mithôx*. Họ cảm nhận thấy rằng trong huyền thoại, có chứa đựng, ẩn giấu một ý nghĩa nào đó. Huyền thoại muốn nói lên, nhắn nhủ, khuyên bảo, giáo dục, giải thích cho con người một điều gì đó. Nhà triết học Platông, người đã trực xuất các nhà thơ ra khỏi tác phẩm *Nước Cộng hòa lý tưởng* của mình, nghĩa là trước hết coi những nghệ nhân dân gian cùng với gia tài thơ ca huyền thoại mà họ lưu truyền là vô ích, vô nghĩa - lại cũng là người sử dụng huyền thoại với ý nghĩa ám dụ, tượng trưng để minh chứng cho quan điểm triết

⁽¹⁾ *Logograpue*: người viết văn xuôi, cấu tạo do *lôgôx* và *graphe in* (viết) khác với *aède* (*acidos*): ca sĩ.

⁽²⁾ *Dictionnaire illustré Latin-Français* (Félix Gaffiot, Hachette Paris) cho biết *logos* đã từng được sử dụng với những ý nghĩa sau đây: 1) Ngôn từ, lời nói ba hoa, diễn văn vô ích, bài hát, lời nói tế nhị, thông minh, truyện ngụ ngôn. 2) Lý trí (*raison*). Tham khảo thêm: *Monizism kak priusip dialekti-cheske jologii* (Ot mifak logosu). Izd Nauka A'ma, Mta 1968, của L. K. Naumenko.

học của mình⁽¹⁾. Thật rõ ràng, một xã hội muốn tiến bước vào văn minh không thể không khẳng định vai trò của lôgôx - nói theo danh từ hiện đại là: tư duy lý luận. Đây là một xu thế tất yếu của tiến trình lịch sử. Nhưng cũng lại rõ ràng hơn, không phải nền văn minh nhân loại chỉ là tư duy lý luận, chỉ cần đến tư duy lý luận là đủ.

Căn cứ vào sự khảo chứng nói trên của những nhà Hy Lạp học, chúng ta có thể rút ra một kết luận: mithôlôghia trước hết là sự xác nhận giá trị và ý nghĩa của huyền thoại trong đời sống văn hóa của người Hy Lạp. Đương nhiên giá trị và ý nghĩa của huyền thoại như thế nào, đến mức nào, vị trí của nó trong đời sống tinh thần tư tưởng ra sao, lại là một vấn đề khác, một vấn đề không phải chỉ đặt ra trong quá trình phát triển của xã hội cổ đại mà còn đặt ra cả với thời hiện đại của chúng ta, một vấn đề đã từng gây nên và hiện nay vẫn đang gây nên những cuộc tranh luận, bút chiến sôi nổi và hiện vẫn đang thu hút tâm trí của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới.



Thần thoại, tư duy thần thoại là một hiện tượng mang tính lịch sử - cụ thể như nhiều hiện tượng khác trong tiến trình lịch sử của nhân loại. Tư duy thần thoại là sản phẩm (đúng hơn, vừa là nguyên nhân, vừa là hậu quả) của một trình độ sản xuất hết sức thấp kém, một trình độ hiểu biết và khống chế những lực lượng tự nhiên hết sức thấp kém của xã hội công xã thị tộc. Những người nguyên thủy trong khi giải thích, "khắc phục, khống chế và tạo thành các lực lượng của tự nhiên trong tưởng tượng và nhờ trí tưởng tượng⁽²⁾ đã di chuyển chủ nghĩa tập thể thô thiển, chặt chẽ, không chia cắt được của mình vào tự nhiên. Chính sự nhận thức thiên nhiên và toàn bộ thế giới như là một cái gì đó để phổ biến của chủ nghĩa tập thể công xã thị tộc đã là nguồn gốc của thần thoại. Người nguyên thủy đã di chuyển những quan hệ công xã thị tộc vào tự nhiên, đồng hóa những quan hệ đó với tự nhiên trong một cách nhìn, một trí tưởng tượng, khái quát sinh động - nghĩa là không phải sự khái quát trừu tượng hóa bằng khái niệm mà bằng hình ảnh, hình tượng. Tự nhiên và toàn bộ thế giới được thần thoại hóa bằng những hình ảnh hình tượng con người mang tính nết tính cách của con người. Đó là quá trình như chúng ta thường gọi là sinh động hóa tự nhiên bằng nhân hình hóa và nhân cách hóa. Quá trình này diễn biến rất phức tạp và lâu dài.

Thần thoại Hy Lạp hình thành trong một quãng thời gian lịch sử khá dài. Đó là một quá trình lịch sử từ thời kỳ nền văn minh Miken⁽³⁾ (2000 - 1100 tr. c.n) đến những buổi thi biểu diễn, đọc, kể anh hùng ca của Hômer trong những ngày hội rồi đến hội diễn bi kịch trong ngày hội Diônidôx... Trong quá trình lịch sử khá dài đó, thần thoại Hy Lạp đã trải qua nhiều giai đoạn. Không kể đến những dấu vết của thần thoại Ấn, Âu

⁽¹⁾ Theo P. Phraytidê, sự phân biệt logos và mythos trong Platông không thật rạch ròi. Ở các tác phẩm Timê, luật pháp, ông sử dụng mythos với ý nghĩa: trình bày (exposé), lý thuyết (théorie), mệnh lệnh (prescription), cổ vũ (exhortation). Nhìn chung huyền thoại thậm được tinh duy lý (rationalité) tới mức con người ta có thể lầm lẫn với tinh biện chứng, nếu có thể nói như thế được... (P. Frutiger, *Les Mythes de Platon*. Alcan, 130, p.4 - chuyển dẫn từ Pierre Brunel, *Le Mythe de la Métamorphose* - Paris, 1974, P.24)

⁽²⁾ C. Mác. *Góp phần phê phán Chính trị - Kinh tế học*. NXB Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 312.

⁽³⁾ Còn phiên âm là Mixen.

nguyên thủy và thần thoại Cret, thần thoại Hy Lạp cho chúng ta biết nhiều nhất về nền văn minh Miken. Đọc thần thoại Hy Lạp chúng ta ghi nhận được nhiều chi tiết phù hợp, tương ứng với những dữ kiện khoa học do khảo cổ học và sử học cung cấp. Những nơi diễn ra những sự kiện quan trọng trong thần thoại đều là những địa điểm danh tiếng trong nền văn minh Miken: thành Miken, quê hương của vị chủ tướng Agamemnon, thành Tirantet, quê hương của người anh hùng Héraclex, thành Tebe có bảy cổng, quê hương của người anh hùng Êdíp với chiến công thanh trừ con quái vật Xphanh... Trong anh hùng ca của Hómêr thường nhắc đến thành "Miken đầy vàng"⁽¹⁾ thì trong thực tế khai quật khảo cổ học ở khu vực này chưa từng có nơi nào người ta đào được nhiều vàng như ở Miken (14 kg, tính đến trước năm 1952). Thần thoại Hy Lạp đã phát triển từ những cơ sở huyền thoại thời kỳ mẫu quyền ở vùng Texxali (Bắc Hy Lạp) sang thời kỳ phụ quyền với sự quần tụ huyền thoại quanh ngọn núi Ôlanpơ, từ những huyền thoại cổ Tităng - Xiclốp sang huyền thoại có tính nghệ thuật: huyền thoại nhân hình nhân tính, anh hùng. Trong thời kỳ chế độ công xã thị tộc tan rã, thần thoại với tư cách là niềm tin ngây thơ, kết thúc số phận của mình và chuyển dần sang loại thần thoại triết học tự nhiên. Bước sang chế độ chiếm hữu nô lệ, với tư cách là những hình thức nghệ thuật, thần thoại đóng vai trò khá quan trọng trong việc phục vụ hệ tư tưởng của chế độ chiếm hữu nô lệ (thời kỳ cổ điển) và cuối cùng suy tàn và tiêu vong cùng với sự suy tàn và tiêu vong của thời cổ đại (thời kỳ Hy Lạp hóa, đế chế La Mã suy tàn). Sự hình thành thần thoại và phát triển thần thoại qua các giai đoạn kể trên diễn ra rất phức tạp. Đó là một quá trình phức hợp, từ chỗ là một hình ảnh, một hạt nhân huyền thoại thô sơ được mở rộng ra, bồi đắp vào, thêm thắt vào⁽²⁾ đến chỗ các huyền thoại quần tụ lại thành một hệ (cycle) gắn bó với nhau bằng một sự kiện trung tâm. Ví thế chắc chắn rằng những gì mà chúng ta lưu giữ được hiện nay về thần thoại Hy Lạp chỉ là một phần nhỏ và không phải là thần thoại Hy Lạp ở dạng thái cổ nhất. Trong quá trình phát triển, những lớp thần thoại cũ nhiều khi chỉ đóng vai trò tấm áo ngụy trang, một chiếc mặt nạ, để phục vụ cho sức sống của lớp huyền thoại mới (lớp Padiphaé, Minôtơr trong truyền người anh hùng Têdê).

Mặc dù bị mai một đi khá nhiều, gia tài huyền thoại Hy Lạp còn lại với chúng ta ngày nay vẫn là một di sản phong phú của kho tàng văn học nhân loại. Công lao lưu giữ gia tài thần thoại trước hết thuộc về những nghệ nhân dân gian Aed Raxôđ. Những nghệ nhân dân gian này đã đóng vai trò sưu tầm và "nhuận sắc", thậm chí có thể nói tái tạo huyền thoại trong quá trình biểu diễn... ứng tác lưu động. Nhưng điều may mắn hơn nữa, khi nhà nước chiếm hữu nô lệ ra đời, với sự ra đời của chữ viết, thần thoại Hy Lạp đã được ghi chép lại. Thần thoại Hy Lạp được ghi chép lại nhưng không phải trong những bản kinh và sự hành lễ thuần túy tôn giáo. Điều đó làm mất đi tính chất thế tục, hồn nhiên của thần thoại. Thần thoại Hy Lạp được ghi chép lại bằng một con đường khác: con đường *biểu diễn văn học nghệ thuật*. Đây là một sự tái tạo

⁽¹⁾ Mycène Richeenot.

⁽²⁾ Xem: A.F. Losev, *Antichnaja mifologija vee istoricheskome razviti Uchpedgiaz*, Moskva, 1957, tr. 17-23. Losev chỉ ra hai quan hệ phức hợp: Phức hợp thêm thắt (complexed interpolation) và phức hợp gộp nhặt (complexed compilation) dẫn tới phức hợp nguyên khối nghệ thuật (complexedemonolithe artistique).

thần thoại bằng văn học nghệ thuật mà chữ viết chỉ đóng vai trò đầu tiên là phương tiện cho người nghệ sĩ diễn đạt cảm xúc của mình (đối với hoạt động ứng tác, biểu diễn hoặc không biểu diễn thì chữ viết không cần thiết) và cuối cùng là phương tiện ghi chép, lưu giữ. Tác phẩm nghệ thuật dù thuộc loại hình nào muốn tác động đến công chúng cũng phải thông qua *hoạt động biểu diễn*. Công chúng Hy Lạp xưa kia không ngồi ở nhà đọc anh hùng ca, đọc thơ đọc kịch như chúng ta ngày nay. Ngay đến môn triết học khô khan, văn nghị luận (hùng biện) cứng rắn, đanh thép ở Hy Lạp xưa kia người ta cũng giảng và đọc ở quảng trường, ngã tư đường phố. Giấy và máy in chưa ra đời, việc phổ biến các tác phẩm văn hóa rất khó khăn. Chỉ một số ít người có điều kiện mới có thể đọc, "sách" được đọc trên những tấm da bò hoặc vỏ cây. Ví thế công chúng Hy Lạp xưa kia đi nghe các nghệ sĩ kể anh hùng ca, nghe đọc thơ, ngâm thơ, xem diễn kịch. Còn đối với nghệ thuật tạo hình thì chữ viết không có một ý nghĩa gì. Nó không phải là phương tiện diễn đạt cảm xúc của nhà điêu khắc. Thần thoại Hy Lạp được tái tạo bằng con đường văn học nghệ thuật, vì thế, như lời Mác nói, nó là "vật liệu của nghệ thuật Hy Lạp", "kho tàng của nghệ thuật Hy Lạp", "mảnh đất nuôi dưỡng nghệ thuật Hy Lạp"⁽¹⁾. Thần thoại Hy Lạp được văn học hóa, nghệ thuật hóa. Còn văn học nghệ thuật thì lại nảy sinh ra từ thần thoại, lại từ cái "mảnh đất nuôi dưỡng" mà cất tiếng ca, tiếng hát chào đời, mà lớn lên, trưởng thành lên. Văn học nghệ thuật cũng được thần thoại hóa. Nếu như trước kia trong thời kỳ công xã thị tộc, thần thoại Hy Lạp trong trạng thái truyền miệng đã là "tự nhiên và các hình thái xã hội được trí tưởng tượng dân gian chế biến đi một cách nghệ thuật - không tự giác"⁽²⁾ thì giờ đây lại được trí tưởng tượng của cá nhân người nghệ sĩ chế biến đi một cách nghệ thuật - tự giác. Đó là con đường của thần thoại Hy Lạp đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp: hay nói một cách khác, ngược lại, xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp, xã hội chiếm hữu nô lệ với cơ chế thành bang (polis), đã mở đường, trải thảm đỏ để mời thần thoại Hy Lạp từ thời đại dã man tiến bước vào nền văn minh cổ điển của mình. Nhưng nền văn minh cổ điển Hy Lạp sở dĩ được gọi là văn minh, là ở chỗ, trước hết, nó khẳng định vai trò của lôgôx với thành tựu lớn nhất, tiêu biểu nhất của nó, là triết học, đánh dấu một bước tiến lớn về trình độ tư duy, về khả năng nhận thức khái quát, trừu tượng của con người bằng lý luận, bằng khái niệm.

Thần thoại Hy Lạp đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp bằng con đường văn học nghệ thuật. Những giá trị nhân văn vốn có của nó chẳng những không bị nhấn chìm trong những nguyên tắc chuẩn mẫu, những giáo điều của hệ tư tưởng tôn giáo mà lại còn được "con mắt" của văn học nghệ thuật phát hiện ra và nâng cao lên. Đó là điều giải thích cho chúng ta rõ vì sao thần thoại Hy Lạp được đánh giá là giàu tính nhân văn hơn một số thần thoại khác.

Thần thoại Hy Lạp đã đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp vào lúc tư tưởng triết học đã ra đời và phát triển. Ảnh hưởng của tư duy triết học đối với giới trí thức Hy Lạp là rất lớn. Đây là thời đại của lôgôx. Chính vì lẽ đó chúng ta hiểu vì sao thần thoại Hy Lạp giàu tính duy lý, giàu tính triết lý. Đọc những vở bi kịch Hy Lạp chúng ta thấy rất rõ. Những nhà viết bi kịch Hy Lạp mà qua tiểu sử chúng ta được biết, đều là những

^{(1) (2)} C. Mác. *Góp phần phê phán chính trị kinh tế học*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 312 - 314.